

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số thành phố Đồng Hới năm 2023

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đề ra tại Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 15/4/2022 về thực hiện chuyển đổi số thành phố Đồng Hới năm 2022 như sau:

Mục tiêu	Mục tiêu đề ra	Kết quả	Đánh giá
Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử	96%	100%	Vượt
Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng: - Tại thành phố Đồng Hới - Tại cấp xã	74% 52%	99% 98%	Vượt Vượt
Chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	80%	80%	Đạt
Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia	100%	100%	Đạt

Mục tiêu	Mục tiêu đề ra	Kết quả	Đánh giá
Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC của cấp thành phố, cấp xã đạt trên 80%	80%	77,85%	Chưa đạt
Tỷ lệ dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp	100%	100%	Đạt
Tỷ lệ giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử	100%	100%	Đạt
Tỷ lệ cán bộ chuyên trách CNTT của cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin	100%	100%	Đạt

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

a) Ngày chuyển đổi số

UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 375/KH-UBND ngày 30/9/2022 truyền thông về Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố Đồng Hới năm 2022; Công văn số 1703/UBND-VHTT ngày 05/10/2022 về việc hướng dẫn tuyên truyền Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố năm 2022; Công văn số 1726/UBND-VHTT ngày 7/10/2022 về việc phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tuyên truyền về chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chuyển đổi số và Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10.

Kết quả thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường và trường học trên địa bàn thực hiện tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10:

- Tuyên truyền trên 3 công led tuyến đường của thành phố Đồng Hới và 2 bảng led trước mặt tiền sảnh trụ sở UBND và Hội trường thành phố các khẩu hiệu tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Phòng Giáo dục - Đào tạo và 100% (39/39) trường học có website đã tạo banner “Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10” trên Website của cơ quan, đơn vị.

- 100% (63/63) trường học trên địa bàn treo khẩu hiệu, băng rôn tuyên truyền, cổ động trực quan về Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 với số lượng 77 băng rôn, khẩu hiệu.

b) Công tác đẩy mạnh, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Trong năm 2022, UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tích cực tuyên truyền các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định, Chương trình, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh, của Thành phố về chuyển đổi số; tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết của chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND các xã, phường đã tuyên truyền 26 hội nghị, với 2.400 lượt người tham gia, tham gia viết 7 tin bài đăng trên Đài Truyền thanh thành phố, Bản tin tư pháp, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trung bình 1 tuần phát 02 lượt với thời lượng khoảng 30 phút/lượt. Ngoài ra, hoạt động tuyên truyền, phổ biến đối với công tác chuyển đổi số cũng được các cơ quan, đơn vị, xã, phường thực hiện qua zalo, facebook.

- Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông đã tăng tần suất phát sóng về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh, theo đó từ đầu năm đến nay đã tham mưu phát 19 tin, 7 bài. Đồng thời, tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND thành phố và của Sở Thông tin và Truyền thông trên sóng truyền thanh thành phố.

- Tại các xã, phường thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trung bình 1 tuần/02 lượt với thời lượng khoảng 30 phút/lượt (Kế hoạch chuyển đổi số của thành phố Đồng Hới năm 2022; hướng dẫn đăng ký tài khoản công dân, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công Quảng Bình, chuyển đổi số và những nội dung cơ bản của chương trình chuyển đổi số quốc gia). Ngoài ra còn tuyên truyền chuyển đổi số lồng ghép trong các cuộc họp thôn, tổ dân phố; các hội nghị cốt cán triển khai nhiệm vụ hàng tháng. Lồng ghép nội dung tuyên truyền công tác chuyển đổi số vào công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022.

2. Thể chế số

- Tổ chức quán triệt thực hiện Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình, Kế hoạch 163/KH-UBND ngày 09/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về thực hiện chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình năm 2022.

- Tham mưu Thành ủy ban hành chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 22/5/2022 thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Công văn số 321-CV/TU ngày 9/8/2022 về tăng cường thực hiện

đề án số 06 trên địa bàn.

- UBND thành phố đã ban hành đầy đủ các văn bản theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên để chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số:

+ Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 14/4/2022 về Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố.

+ Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND thành phố thành lập Tổ công tác triển khai Đề án số 06 thành phố.

+ Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Đồng Hới.

+ Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 24/6/2022 về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình.

+ Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 15/4/2022 thực hiện chuyển đổi số thành phố Đồng Hới năm 2022.

+ Kế hoạch 346/KH-UBND ngày 30/8/2022 về triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố.

+ Kế hoạch số 04/KH-HĐPB ngày 21/01/2022 về thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022.

+ Công văn số 336/UBND-TP ngày 14/03/2022 về triển khai thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

+ Công văn số 570/UBND-TP ngày 21/4/2022 về việc thông báo cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 lĩnh vực hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

+ Công văn 108/UBND-VHTT ngày 21/01/2022 đăng ký tham gia chương trình Quốc gia chuyển đổi số khóa đào tạo trang bị kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số toàn diện.

+ Công văn 765/UBND-VHTT ngày 23/5/2022 đăng ký tham dự Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo UBND cấp xã.

+ Công văn số 829/UBND-VHTT ngày 30/5/2022 về tuyên truyền phát triển kinh tế số, nền tảng địa chỉ quốc gia gắn với bản đồ số và sử dụng nền tảng quốc gia về Hợp trực tuyến trên hệ thống thông tin cơ sở.

+ Công văn số 894/UBND-VHTT ngày 08/6/2022 về tuyên truyền chuyển đổi số.

+ Công văn số 2419/UBND-GDĐT ngày 07/6/2022 về việc áp dụng công nghệ số, thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học

+ Công văn số 919/UBND-VHTT ngày 13/6/2022 về việc triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương.

+ Công văn số 1520/UBND-TP ngày 08/9/2022 phối hợp kiểm thử dịch vụ công trực tuyến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

+ Công văn số 1473/UBND-VHTT ngày 30/8/2022 về việc triển khai phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân.

Ngoài ra UBND thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo khác về rà soát, cập nhật dữ liệu tiêm chủng Covid-19; tăng cường triển khai cấp CCCD gắn chip và thu nhận hồ sơ đăng ký định danh điện tử trên địa bàn thành phố.

- UBND các xã phường đã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022.

3. Nhân lực số

UBND thành phố ban hành Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Đồng Hới do đồng chí Chủ tịch UBND thành phố làm Trưởng ban; Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-BCĐCĐS ngày 24/6/2022 về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Đồng Hới, Quyết định số 03/QĐ-BCĐCĐS ngày 29/6/2022 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Đồng Hới, Công văn số 1473/UBND-VHTT ngày 30/8/2022 chỉ đạo UBND các xã, phường triển khai phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân.

UBND các xã, phường thành lập BCĐ Chuyển đổi số và triển khai thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương, đến nay có 15/15 xã, phường thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã, thành lập 137/137 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, đạt tỷ lệ 100%; Số lượng tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn là 631 thành viên.

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai Chương trình bồi dưỡng trực tuyến về chuyển đổi số trên Nền tảng One Touch từ ngày 09/9/2022 đến hết ngày 15/10/2022 cho Lãnh đạo UBND cấp xã, số lượng tham gia 42 thành viên; bồi dưỡng, tập huấn trực tiếp kết hợp trực tuyến thông qua Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh vào ngày 14/9/2022 theo hướng dẫn tại Công văn số 1458/STTTT-CĐS cho Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, số lượng tham gia 30 thành viên.

Thành lập Tổ công tác triển khai Đề án số 06 thành phố (Quyết định số 1512/QĐ-UBND Ngày 28/4/2022) do đồng chí Chủ tịch UBND thành phố làm Tổ trưởng; đồng chí Trưởng Công an thành phố làm Tổ phó thường trực. Tại các xã, phường đã thành lập 15/15 tổ công tác cấp xã, phường; 137/137 tổ công tác cấp thôn/TDP, đạt tỷ lệ 100%.

Nhiều đơn vị trường học đã tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên nâng cao kỹ năng xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo...; kỹ năng dạy học trực tuyến.

4. Hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số

UBND thành phố và UBND các xã, phường đầu tư nâng cấp Hạ tầng CNTT, thiết lập mạng LAN, Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước, internet đường truyền tốc độ cao đảm bảo phục vụ cho công tác chuyên môn và triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh.

100% cán bộ, công chức thành phố và xã, phường được trang bị máy vi tính (408 CBCC/447 máy vi tính), kết nối internet để giải quyết công việc; Phòng họp trực tuyến được kết nối liên thông 3 cấp (tỉnh, huyện, xã). Trang thông tin điện tử của UBND thành phố và 15/15 xã phường được tích hợp kết nối trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

UBND thành phố đang triển khai thực hiện đề án Xây dựng đô thị thông minh thành phố, giai đoạn 2021-2024. Khai trương và đưa vào vận hành Trung tâm giám sát điều hành thông minh thành phố Đồng Hới (Đồng Hới IOC), với chức năng giám sát, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; báo cáo, thống kê; giám sát hiệu quả hoạt động các cấp chính quyền; quản lý quy hoạch và hạ tầng đô thị; giám sát, điều hành an ninh trật tự cộng đồng; an toàn giao thông; tương tác, giao tiếp phục vụ công dân; giám sát chất lượng môi trường; giám sát, điều hành lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch và giám sát thông tin báo chí và truyền thông. Trung tâm đã thực hiện kết nối các hệ thống Camera giao thông để quan sát các nút giao thông, các tuyến huyết mạch trên địa bàn thành phố. Hệ thống giám sát và xử phạt vi phạm giao thông tại các vị trí trọng điểm, đưa ra các chỉ số quản lý về giao thông; đã tiến hành xử phạt vi phạm giao thông qua hệ thống camera giám sát hình ảnh từ ngày 01/6/2022, đến nay đã phát thông báo xử lý vi phạm hành chính đối với 886 trường hợp xe ô tô vi phạm, có 48 trường hợp chấp hành quyết định xử phạt, nộp Kho bạc nhà nước 223.350.000 đồng, tước giấy phép lái xe 02 tháng với 46 trường hợp. Triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng ứng dụng Công dân thông minh “Đồng Hới SmartCity” trên điện thoại di động (trên nền tảng IOS và Android) để cung cấp kênh giao tiếp với người dân thông qua ứng dụng di động. Đến hiện tại đã có hơn 22.000 lượt đăng ký và sử dụng và hơn 310 ý kiến của người dân phản ánh qua ứng dụng “Donghoi Smart City” gửi về Trung tâm điều

hành để tiếp nhận, xử lý và trả lời cho người dân. Về cơ bản, Đề án xây dựng đô thị thông minh thành phố mới bước đầu triển khai nhưng đã đạt được một số kết quả tích cực. Trong đó, đã triển khai được các dịch vụ cơ bản về đô thị thông minh cho người dân, doanh nghiệp như giám sát an toàn giao thông, an ninh trật tự, xây dựng kênh tương tác giữa người dân và doanh nghiệp với chính quyền địa phương thông qua phần mềm và ứng dụng công nghệ thông tin; đồng thời, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

100% các trường mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS kết nối mạng Internet phổ biến phục vụ hoạt động dạy học. 100% trường TH, THCS, TH&THCS có phòng máy tính dạy tin học. Có nhiều trường đã trang bị thiết bị dạy học hiện đại, như: bảng thông minh, máy chiếu, smart ti vi màn hình cỡ lớn... và hệ thống camera giám sát và hoạt động có hiệu quả.

5. An toàn thông tin

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn; quán triệt thực hiện Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam, các hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước. Cử cán bộ tham gia mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh.

Ngoài ra UBND thành phố ban hành 12 văn bản, hướng dẫn rà soát, khắc phục lỗ hổng bảo mật trên các hệ thống, thiết bị công nghệ theo chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông; trong thời gian qua chưa phát sinh các sự cố, vụ việc tấn công mạng tại cơ quan UBND thành phố.

6. Chính quyền số

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch hành động số 411/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019; Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, UBND thành phố đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, thực hiện các nội dung theo thẩm quyền về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số mang lại nhiều kết quả quan trọng.

Theo đó, việc sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động chuyên môn đã thực sự tạo nên một môi trường làm việc điện tử hiện đại, giảm giấy tờ, tiết kiệm chi phí, thời gian, áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015 và đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố. Sử dụng có hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành, thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, khai thác sử dụng đảm bảo đúng quy định. Các loại văn bản đi, đến cơ bản được số hóa trên hệ thống, phục vụ hiệu quả trong tra cứu văn bản và việc xử lý, chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố và các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường. Từ đầu năm đến nay, đã tiếp nhận 11.520 văn bản đến; phát hành 10.829 văn bản đi trên môi trường điện tử. Tỷ lệ văn bản hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại cơ quan UBND thành phố là 99%, cấp xã là 98% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước

Phần mềm quản lý tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo triển khai tại phòng Thanh tra thành phố, đã cập nhật 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết vào phần mềm quản lý tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

100% các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, phường được cấp phát tài khoản thư điện tử công vụ của tỉnh để trao đổi thông tin trong công việc, góp phần tiết kiệm giấy tờ và chi phí hành chính, đồng thời đảm bảo về an toàn, bảo mật thông tin (642 tài khoản); đăng ký cấp chứng thư số cho 100% các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc thành phố; UBND các xã, phường, tổ chức, cá nhân để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử và thực hiện giao dịch dịch vụ công kho bạc trực tuyến, phần mềm BHXH (42 CTS tổ chức, 142 CTS cá nhân, 8 CTS SIM PKI). Các cơ quan chuyên môn UBND thành phố, UBND các xã, phường đã ứng dụng chữ ký số cá nhân, ký số của cơ quan vào gửi nhận văn bản trên hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành của tỉnh. Lãnh đạo UBND thành phố đã ứng dụng ký số di động vào ký văn bản trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh, đạt tỷ lệ 75%

Tăng cường hướng dẫn các phòng, ban, ngành, địa phương thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021 /NĐ-CP ngày 06/12/2021. Chỉ đạo bộ phận một cửa thành phố và các xã, phường tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tạo lập danh tính số và tham gia sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Chỉ đạo quyết liệt công chức, viên chức trực tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tạo lập danh tính số (đăng ký, tạo lập tài khoản) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia /Cổng dịch vụ công

tỉnh. Đến nay, đã hỗ trợ cho 11.830 người dân đăng ký, tạo lập danh tính số trên Cổng dịch vụ công.

UBND thành phố đã triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp với 14 lĩnh vực và 79 thủ tục hành chính được áp dụng theo dịch vụ công mức độ 3,4; UBND các xã, phường đã cung cấp 30 thủ tục hành chính được áp dụng theo dịch vụ công mức độ 3,4. Từ đầu năm đến nay, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh của các Dịch vụ công trực tuyến là 953/3.089, đạt 30,85%. Quản lý và sử dụng có hiệu quả hệ thống mạng, thiết bị công nghệ thông tin hiện có, nối mạng Internet đường truyền tốc độ cao đến tất cả các phòng, cơ quan chức năng của thành phố, các xã, phường. Bố trí phòng họp trực tuyến của UBND thành phố, hỗ trợ hướng dẫn UBND các xã, phường, các phòng, ban chuyên môn thực hiện họp trực tuyến theo quy định, đạt được nhiều kết quả tích cực. Hoàn thiện giao diện Trang thông tin điện tử của thành phố, cập nhật các thông tin lãnh đạo, điều hành của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, thực hiện vai trò cổng giao tiếp giữa công dân với các cơ quan nhà nước; các tin tức, sự kiện nổi bật hàng ngày kịp thời được biên tập, đăng tải góp phần làm phong phú hơn, số lượng người truy cập ngày càng tăng, đến nay đã có trên 3,7 triệu lượt truy cập.

UBND thành phố đã phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn kỹ năng khai thác, sử dụng phân hệ chức năng Kho quản lý dữ liệu điện tử trên Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh cho các phòng, ban, đơn vị thành phố và UBND các xã, phường. Bên cạnh đó, đã ban hành Công văn số 1480/UBND-VP ngày 31/8/2022 về việc chính thức áp dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử TTHC và triển khai số hóa hồ sơ, kết quả TTHC. Theo đó, đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, phường rà soát, bảo đảm đầy đủ các điều kiện, trang thiết bị công nghệ thông tin cần thiết để triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả trong tiếp nhận, giải quyết TTHC và khai thác, sử dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử TTHC trên Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; chính thức áp dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử TTHC và triển khai quy trình số hóa các loại hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Đến nay, đã số hóa được 552 hồ sơ thủ tục hành chính.

Cập nhật các dữ liệu hộ tịch đang được lưu trữ bằng Sổ giấy trên địa bàn thành phố vào Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp. Đến nay, UBND thành phố và UBND các xã, phường đã thực hiện Số hóa hộ tịch điện tử với 141.882 trường hợp khai sinh, khai tử, kết hôn và các dữ liệu hộ tịch khác, trong đó đã thực hiện chuyển lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp hơn 100.000 trường hợp, số còn lại khoảng 40.000 trường hợp đang kiểm tra, rà soát, cập nhật dữ liệu theo quy định.

UBND thành phố thực hiện chứng thực bản sao điện tử với 238/857 hồ sơ; tiếp nhận và giải quyết 05 hồ sơ trực tuyến mức độ 4 thuộc lĩnh vực hộ tịch có yếu

tổ nước ngoài. Tại UBND các xã, phường, đến nay 15/15 xã, phường (đạt 100%) đã triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử, trong 10 tháng năm 2022 các xã, phường đã thực hiện chứng thực điện tử 1.757/105.351 hồ sơ. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 lĩnh vực khai sinh, khai tử, kết hôn đạt trên 20% so với chỉ tiêu giao. Tuy nhiên, việc triển khai số hóa hộ tịch điện tử tại một số xã, phường còn chậm; chứng thực điện tử, dịch vụ công mức độ 4 ở tại các xã, phường còn thấp. Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tập huấn Phần mềm quản lý xử lý vi phạm hành chính cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường. Tiến hành bàn giao tài khoản sử dụng Phần mềm quản lý xử lý vi phạm hành chính cho 31 cơ quan, đơn vị thành phố và UBND các xã, phường

7. Kinh tế số , Xã hội số

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố; chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, phường, các cơ quan chuyên môn triển khai các nhiệm vụ tại Đề án 06 của Chính phủ; đẩy mạnh việc kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG); triển khai hoàn thiện hệ thống CSDLQG về dân cư, Căn cước công dân, phát triển hệ thống định danh và xác thực điện tử; tối ưu, nâng cấp hệ thống bảo đảm cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dữ liệu chuyên ngành để giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ Nhân dân.

Triển khai thực hiện tổng rà soát dữ liệu dân cư và thông báo số định danh cá nhân cho công dân trên địa bàn. Đã rà soát: 37.544 hộ; 142.051 nhân khẩu thường trú (đạt 100%). Hướng dẫn quy trình làm sạch dữ liệu tiêm chủng cho Tổ Công tác Đề án 06 xã, phường để triển khai thực hiện. Rà soát các điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, bảo mật, an ninh, an toàn thông tin mạng để chuẩn bị cho việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác tại thành phố phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Phòng GD&ĐT phối hợp với VietinBank Quảng Bình và Công ty cổ phần MISA tổ chức tập huấn quản lý, sử dụng phần mềm Quản lý các khoản thu và ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt cho 32/63 đơn vị trường học. Đầu năm học 2022-2023 có 32/63 trường học thực hiện áp dụng công nghệ số, thanh toán không dùng tiền mặt để thực hiện thu tiền học và các khoản thu khác từ người học nên tặng phần mềm Quản lý thu của Công ty cổ phần MISA.

Các trường học tiếp tục ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học; nhiều trường học đã sử dụng CNTT để triển khai phương thức dạy học trực tuyến thích ứng với điều kiện phòng chống dịch bệnh covid-19 qua Hệ thống dạy học và thi trực tuyến K12 Online và các phần mềm ứng dụng khác như Zoom Cloud Meeting,... Cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên và học sinh

đã khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin giáo dục. Sử dụng hiệu quả học liệu điện tử góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; triển khai học bạ điện tử; thành lập kho dữ liệu số của ngành.

8. Kinh phí thực hiện

Tổng hợp kinh phí thực hiện các dự án, hoạt động ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số trọng tâm của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2022 tại *Phụ lục 01 kèm theo*.

9. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư nâng cấp chưa đồng bộ, một số thiết bị đã xuống cấp, hết hạn khấu hao, chưa được duy tu bảo dưỡng nên chưa đáp ứng kịp thời cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện nhiệm vụ.

- Hệ thống Email công vụ nhiều tin nhắn rác, tin nhắn tổng tiền, tin nhắn có đường link có nguy cơ mất an toàn thông tin.

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị thành phố còn quá mỏng nên năng lực tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu; ở xã, phường cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin do công chức văn hóa xã hội kiêm nhiệm và chưa được bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về CNTT, công tác chuyển đổi số nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, các kỹ năng về bảo mật an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị.

- Người dân chưa có máy vi tính, điện thoại thông minh kết nối internet để sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, tiếp cận công nghệ số, kiến thức số.

b) Nguyên nhân

- Nguồn kinh phí bố trí cho đầu tư ứng dụng CNTT còn hạn hẹp, khó khăn; cơ chế, chính sách về bố trí, sử dụng cán bộ chuyên trách CNTT, an toàn thông tin trong cơ quan hành chính nhà nước chưa rõ ràng, không phù hợp; khối lượng nhiệm vụ ứng dụng, phát triển CNTT, công nghệ số, chuyển đổi số phát sinh nhiều và yêu cầu phức tạp nên việc tham mưu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số còn nhiều hạn chế.

- Lãnh đạo ở một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức triển khai cũng như thực hiện tốt vai trò nêu gương đi đầu trong ứng dụng CNTT, công nghệ số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại cơ quan, đơn vị.

Phần II

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 14/4/2022 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn thành phố;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 892/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Kế hoạch số 1509/KH-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Kế hoạch số 1975/KH-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" tại tỉnh Quảng Bình;

- Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND thành phố thực hiện Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2022 - 2030 thành phố Đồng Hới;

- Kế hoạch số 346/KH-UBND ngày 30/8/2022 của UBND thành phố triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố;

- Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố về Chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình.

- Kế hoạch số 2328/KH-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình thực hiện chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình năm 2023.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được trong thời gian vừa qua để từng bước thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thành phố Đồng Hới tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp bằng hình thức DVCTT. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh của từng DVCTT (toàn trình và một phần) tối thiểu 30% trở lên.

- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại cơ quan UBND thành phố đạt 95%, cấp xã đạt 85% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chỉ tiêu chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh;

b) Kinh tế số và xã hội số

- Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai nền tảng hỗ trợ dạy, học từ xa và có thể chia sẻ tài nguyên dạy và học đạt 60%.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của Phòng GDDT được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của ngành.

- 100% trường học trên địa bàn thành phố sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác. Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục đạt 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhận thức số

Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” tại tỉnh Quảng Bình; tăng cường phổ biến, quán triệt nhằm tạo sự chuyển biến trước hết về tư duy, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong xây dựng hạ tầng số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và của UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

Chỉ đạo cán bộ các cấp, nhất là thành viên các Tổ triển khai Đề án 06, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia vào kênh truyền thông Zalo chuyên đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác, từ đó lan tỏa tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho cộng đồng dân cư.

2. Thể chế số

Tổ chức quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 24/6/2022 về Chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết của chuyển đổi số. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả, hiệu quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

3. Nhân lực số

Bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số gắn với cải cách hành chính, công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố, UBND các xã, phường..

Rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của cơ quan UBND thành phố, UBND các xã phường.

4. Hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số

Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị.

Phối hợp Sở Y tế cùng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về y tế, tích hợp kết nối hệ thống dữ liệu khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế đáp ứng yêu cầu phát triển chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về tài nguyên và môi trường, tích hợp kết nối hệ thống dữ liệu tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh;

phối hợp thực hiện chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu bản đồ nền địa lý chuyên ngành phục vụ phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên nền thông tin địa lý - GIS của tỉnh.

Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục toàn ngành, bảo đảm khả năng đồng bộ với các nền tảng chuyển đổi số của thành phố, bảo đảm các yêu cầu về xác thực, bảo mật và an toàn thông tin; Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (cơ sở dữ liệu ngành, học bạ điện tử, hồ sơ điện tử;...) có tính kế thừa, liên thông giữa các cấp học; từng bước hoàn thiện hồ sơ điện tử theo quy định;

5. Chính quyền số

Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành để gửi nhận văn bản điện tử và lập, nộp, lưu trữ hồ sơ công việc theo quy định

Chỉ đạo bộ phận một cửa thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tạo lập danh tính số (đăng ký, tạo lập tài khoản) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia/Cổng dịch vụ công tỉnh. Phấn đấu 100% công dân, tổ chức, doanh nghiệp đến nộp hồ sơ trực tiếp (hồ sơ giấy) đều được cấp tài khoản trên Cổng dịch vụ công theo quy định. Đồng thời, hỗ trợ lần đầu, giúp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến đối với các TTHC đã được xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh/Bộ chuyên ngành để tăng tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt tỉ lệ 30% hồ sơ áp dụng dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ phát sinh.

Các phòng, ban, ngành, địa phương thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021 /NĐ-CP ngày 06/12/2021; triển khai thực hiện quy trình số hóa các loại hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được quy định bắt buộc tại khoản 1 Mục III Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 468/QĐ-TTg. Thúc đẩy mạnh mẽ việc số hóa, phát triển, làm giàu dữ liệu số, bảo đảm cung cấp dữ liệu cho công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ trực tuyến.

Triển khai Khung đánh giá và chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội định kỳ phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trên Hệ thống thông tin báo cáo theo Quyết định 3045/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh.

Tiếp tục vận hành hiệu quả Trung tâm giám sát điều hành thông minh thành phố Đồng Hới (Đồng Hới IOC), khai thác có hiệu quả ứng dụng Công dân thông minh “Đồng Hới SmartCity” và khảo sát, triển khai thực hiện các nội dung, hạng mục theo lộ trình thực hiện Đề án xây dựng Đô thị thông minh thành phố đã được phê duyệt.

Tổ chức khai thác ứng dụng Hệ thống phần mềm dùng chung Tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường của tỉnh hướng đến nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công, góp phần cải thiện môi trường sống và làm việc tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp và khách du lịch trên địa bàn thành phố.

6. Kinh tế số, xã hội số

Phối hợp khai thác nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân. Tuyên truyền, phổ biến, áp dụng Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

Tập huấn, bồi dưỡng cho 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn để phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số “Make in Việt Nam”.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân làm CCCD gắn chip và đăng ký tài khoản định danh điện tử

Tiếp tục thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 1509/KH-UBND ngày 19/8/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.

7. An toàn thông tin mạng

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam.

Phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

8. Danh mục các nhiệm vụ, dự án trọng tâm chuyển đổi số năm 2023

(Phụ lục 02 kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. UBND thành phố, các xã, phường ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa phương phụ trách; phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh.

2. Tăng cường hợp tác, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ đầu tư của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn hoạt động trong lĩnh vực CNTT, huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện chuyển đổi số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND thành phố, tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi kiểm tra và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo UBND thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Tham mưu UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh truyền thông rộng rãi về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền

số, kinh tế số và xã hội số, các nội dung hoạt động chuyển đổi số của thành phố; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về thực hiện chuyển đổi số.

2. Văn phòng HĐND-UBND thành phố

- Chủ trì, tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, xây dựng và triển khai quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; hướng dẫn triển khai việc đánh giá sự hài lòng người dân và doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công tỉnh.

- Chủ trì tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số thuộc lĩnh vực quản lý bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của thành phố trên Cổng thông tin điện tử thành phố.

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến của DVCTT mức độ 3, 4 theo quy định của pháp luật về tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện gắn kết công tác cải cách hành chính với đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số; tham mưu UBND thành phố đề xuất và tổ chức thực hiện các chủ trương, cơ chế chính sách và các giải pháp về tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, đãi ngộ nhân lực công nghệ thông tin, công nghệ cao, vị trí cán bộ kỹ thuật chuyên trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin trong cơ quan, đơn vị nhà nước, đặc biệt là cán bộ quản trị, vận hành, thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm điều hành đô thị thông minh và cán bộ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trong cơ quan, đơn vị.

4. Phòng Tài chính-Kế hoạch

Tham mưu UBND thành phố bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài để phổ biến kiến thức, kỹ năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, nền tảng số, dịch vụ số cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Tăng cường công tác tuyên truyền, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội... để người dân hiểu, nhận thức đầy đủ về lợi ích, hiệu quả của việc sử dụng ứng dụng VNeID, thực hiện thủ tục hành chính qua DVC trực tuyến, sử dụng thẻ CCCD, thiết bị đọc QRcode, chíp trên thẻ CCCD thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, giao

dịch dân sự.

6. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các xã, phường

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, phường căn cứ vào nội dung tại Kế hoạch này và yêu cầu, điều kiện thực để ban hành, điều chỉnh Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương; sắp xếp, bố trí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí, hỗ trợ nguồn vốn, kinh phí để triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Chủ động nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số”, “ngành số”, “địa phương số” tại cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND thành phố để tổng hợp báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND thành phố (qua phòng Văn hóa và Thông tin) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT;
- TT Thành ủy
- TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Thành viên BCĐ CDS TP;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VP BCĐ CDS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Ngọc Đan

Phụ lục 01

**TỔNG HỢP KINH PHÍ MỘT SỐ DỰ ÁN, HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, PHÁT TRIỂN
CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHUYỂN ĐỔI SỐ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2022**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2022 của UBND thành phố Đồng Hới)

STT	Tên dự án, hoạt động	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện trong năm 2022 (Nghìn đồng)			Ghi chú
				Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	
I	Kinh phí đầu tư công			24.431.000.000		24.431.000.000	
1	Triển khai hạ tầng công nghệ thông tin và dịch vụ đô thị thông minh thành phố Đồng Hới năm 2022	Văn phòng HĐND-UBND thành phố Đồng Hới	2022	24.431.000.000		24.431.000.000	
II	Kinh phí chi thường xuyên			1.144.000.000		1.144.000.000	
1	Kinh phí mua sắm trang thiết bị cho bộ phận một cửa liên thông thành phố phục vụ thực hiện đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (kinh phí triển khai thực hiện đề án 06)	Văn phòng HĐND-UBND thành phố Đồng Hới	2022	244.000.000		244.000.000	

STT	Tên dự án, hoạt động	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện trong năm 2022 (Nghìn đồng)			Ghi chú
				Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	
2	Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ thực hiện đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia qua giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (kinh phí triển khai thực hiện đề án 06) cho xã phường	Phòng tư pháp TP	2022	527.000.000		527.000.000	
3	Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ thực hiện đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia qua giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (kinh phí triển khai thực hiện đề án 06) cho Công an	Công an	2022	373.000.000		373.000.000	
Tổng cộng: I+II				25.575.000.000		25.575.000.000	

Phụ lục 02

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND thành phố Đồng Hới)

STT	Nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	NHẬN THỨC SỐ VÀ NHÂN LỰC SỐ			
1.1	Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành	Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức theo nhu cầu của các cấp, các ngành	Các cơ quan, đơn vị thành phố liên quan, UBND cấp xã	Sở TT&TT
1.2	Rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT	Rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT của UBND cấp huyện, cấp xã	Phòng Nội vụ, VH TT, UBND cấp xã	Sở TT&TT
II	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ, NỀN TẢNG SỐ VÀ DỮ LIỆU SỐ			
2.1	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cấp, các ngành	Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cấp, các ngành	Các cơ quan, đơn vị thành phố liên quan, UBND cấp xã	Phòng TC-KH, Sở TT&TT
III	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ			
3.1	Tiếp tục thực hiện Đề án 468; nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, trợ giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ trực tuyến	- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp bằng hình thức DVCTT. - Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh của từng DVCTT (toàn trình và một phần) tối thiểu 30% trở lên.	Văn phòng HĐND-UBND, các cơ quan, đơn vị thành phố liên quan, UBND cấp xã.	Sở TT&TT

STT	Nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ hồ sơ phát sinh thanh toán trực tuyến không dưới 20%. - 100% kết quả giải quyết TTHC được trả bản điện tử vào Kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân. 		
3.2	Triển khai biên lai điện tử cho việc thu phí, lệ phí... giải quyết thủ tục hành chính	100% cơ quan, đơn vị ứng dụng biên lai điện tử trong thu phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công/hệ thống thông tin một cửa điện tử	Các cơ quan, đơn vị thành phố liên quan, UBND cấp xã,	
3.3	Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành để gửi nhận văn bản điện tử và lập, nộp, lưu trữ hồ sơ công việc theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước triển khai phân hệ quản lý hồ sơ công việc. - Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại cấp huyện đạt 95%, cấp xã đạt 85% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). 	Các cơ quan, đơn vị thành phố liên quan, UBND cấp xã.	Sở TT&TT
3.4	Triển khai, duy trì nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai Khung đánh giá và chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế-xã hội định kỳ phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh theo Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 08/11/2022. - 100% chỉ tiêu chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. 	Các cơ quan, đơn vị thành phố liên quan, UBND cấp xã	
3.5	Triển khai ứng dụng hiệu quả hệ thống Hội nghị truyền hình chuyên dùng của tỉnh	Triển khai ứng dụng hiệu quả hệ thống Hội nghị chuyên dùng chung của tỉnh để tăng cường hội họp, giải quyết công việc qua môi trường mạng, nhất là các cuộc họp 4 cấp, 3 cấp từ Trung	Văn phòng HĐND, UBND thành phố, UBND cấp xã	Sở TT&TT, Văn phòng UBND tỉnh

STT	Nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		ương đến địa phương; các cuộc họp 2 cấp huyện - xã		
3.6	Triển khai ứng dụng hiệu quả Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm quản lý công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh	Tổ chức ứng dụng hiệu quả Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL về CBCC của Bộ Nội vụ; triển khai phần mềm quản lý công tác thi đua, khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị ở 3 cấp địa phương	Phòng Nội vụ, UBND cấp xã	Sở Nội vụ, Sở TT&TT, Văn phòng UBND tỉnh
3.7	Triển khai ứng dụng các nền tảng, hệ thống công nghệ chuyên ngành, lĩnh vực	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kế thừa, phát triển, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL đã được Trung ương đầu tư, xây dựng (<i>dân cư, đất đai, doanh nghiệp, dân số, tài chính, bảo hiểm...</i>). - Phát triển, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực của tỉnh theo hướng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện bố trí nguồn lực thực hiện. 	Các cơ quan, đơn vị thành phố liên quan, UBND cấp xã	Sở TT&TT, Văn phòng UBND tỉnh
3.8	Tổ chức khai thác, ứng dụng Hệ thống phần mềm dùng chung Tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường của tỉnh	Tổ chức khai thác, ứng dụng Hệ thống phần mềm dùng chung Tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường của tỉnh hướng đến nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công, góp phần cải thiện môi trường sống và làm việc tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp và khách du lịch trên địa bàn	VP HỖND-UBND TP; Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp xã	Sở TT&TT, Văn phòng UBND tỉnh
3.9	Xây dựng, triển khai Trung tâm điều hành đô thị/địa phương thông minh thành phố	Xây dựng, triển khai Trung tâm điều hành đô thị/địa phương thông minh gắn với cung cấp, phát triển các dịch vụ thông minh phù hợp tại	Văn phòng HỖND UBND thành phố	

STT	Nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		các địa phương; có kết nối, kế thừa, chia sẻ tài nguyên, dữ liệu với các nền tảng, hệ thống dùng chung của tỉnh		
IV	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ			
4.1	Nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp khai thác nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số, từng bước hình thành công dân số. - Tập huấn, bồi dưỡng cho 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn để phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số “Make in Việt Nam”. 	Phòng VH TT thành phố, UBND cấp xã	Sở TT&TT, Sở Khoa học và Công nghệ
4.2	Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân làm CCCD gắn chip và đăng ký tài khoản định danh điện tử	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có cài đặt ứng dụng VneID và có tài khoản định danh điện tử đạt 70%	Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thông; Công an TP, UBND cấp xã	phòng VH TT TP
4.3	Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt	<ul style="list-style-type: none"> - 60% trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác. - Triển khai trường học không dùng tiền mặt cho các trường còn lại 	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục
4.4	Cấp chữ ký số cho giáo viên	Tỷ lệ giáo viên được cấp chữ ký số để ký trên học bạ điện tử đạt 100%	GD&ĐT	Các cơ sở giáo dục

STT	Nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4.5	Triển khai hồ sơ, sổ sách điện tử	100% giáo viên triển khai hồ sơ, sổ sách điện tử	GD&ĐT	Các cơ sở giáo dục
V	BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN			
5.1	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức về các mối nguy hại của mã độc và trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống mã độc. - Hoàn thành việc phân loại, xác định cấp độ và thực hiện phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho hệ thống hạ tầng ứng dụng CNTT, hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm nội bộ, chuyên ngành... 	Phòng VH TT, VP HỖND-UBND TP. UBND cấp xã	Sở TT&TT
5.2	Phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh chương trình giảng dạy ở các trường học	Nghiên cứu, phối hợp triển khai đưa một số nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng dựa trên các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng ATTT cần thiết cho công dân số	Phòng Giáo dục-Đào tạo	Phòng VH TT, UBND cấp xã